| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 01 - 2024
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tăng Thị Nhớ
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Đông Hồ

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: : 540/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị M, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh C .

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phan Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau năm 2021. Trong suốt thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa*, chị Phan Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

** Bị đơn là anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Phan Thị M và anh Nguyễn Thanh N là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Văn Sông có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Hòa, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị M và anh Nguyễn Thanh N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn kết tại Uỷ ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau vào ngày 18/5/2021. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh N đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị M trình bày, sau khi kết hôn trong suốt thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hai bên gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Đối với anh N, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị M. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị M và anh N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị M xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

[3] Về con chung: Chị M xác định quá trình chung sống chị và anh N không có con chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị M xác định chị và anh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M, cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị M phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 03 tháng 10 năm 2023 chị M có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009542 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Thới;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tăng Thị Nhớ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mầm** **Nguyễn Đông Hồ** **Tăng Thị Nhớ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mầm** **Nguyễn Đông Hồ** **Tăng Thị Nhớ**